

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 9

Ý nghĩa mà vị Bồ Tát Bảo Tràng phía trước biểu thị, chúng ta phải làm thế nào để học tập và thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta? Lần trước tôi đã giảng giải rất tỉ mỉ, thế nhưng ý nghĩa vẫn chưa có thể hoàn toàn biểu đạt ra hết. Phía trước nói Bảo Tràng cùng Quang Anh, Quang Anh là nói hình tướng, Bảo Tràng là nói chúng ta phải đem tuyên dương pháp môn này, cũng chính là trong Kinh Thế Tôn thường hay khuyên dạy chúng ta: **“*Đọc tụng, thọ trì, vì người diễn nói*”**. Hai vị Bồ Tát này đích thực đại biểu ý nghĩa này. Do đó bốn chúng đệ tử chúng ta, không luận là hiện tại chúng ta trải qua đời sống như thế nào, từ nơi công việc nghề nghiệp nào, đều phải nên dẫn đầu làm gương cho đại chúng xã hội, làm mô phạm cho đại chúng xã hội, đó chính là nghĩa thú mà hai vị Bồ Tát này biểu thị.

Kinh văn: **“Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyễn Huệ Bồ Tát”**.

8. Vị thứ tám, Trí Thượng Bồ Tát

Trí Thượng Bồ Tát đại biểu cho trí tuệ cao độ, trí tuệ viên mãn, diệu trí vô thượng, cho nên lợi ích chân thật trong Phật pháp liền đã thực tiễn rồi. Chúng ta trải qua đời sống phiền não, chúng ta quan sát xã hội này, không luận là giàu sang hay bần tiện, mỗi mỗi đều có phiền não, người sang có phiền não của người sang, người giàu có phiền não của người giàu, người bần cùng có phiền não của người bần cùng, tất cả đều là trải qua ngày tháng trong phiền não, đều là rất khổ đau. Về việc này không phải nói chỉ ngay đời này, mà vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều là như vậy, đúng như người thế gian thường nói: **“*Việc không vừa ý thường là đến tám, chín*”**. Do đây có thể biết, việc vừa ý chỉ chiếm một phần mười, còn về sau, vị lai vô cùng, ngày tháng khổ như vậy phải đến lúc nào thì mới có thể ngóc đầu? Điều này thì phải xem duyên phận của bạn. Duyên phận gì vậy? Duyên phận gặp được Phật pháp. Bạn chân thật có duyên, có duyên còn phải có thêm hai điều kiện thì bạn mới có thể đến được viên mãn, đó chính là trên Kinh A Di Đà đã nói: **“*Không thể thiếu Thiện Căn, Phước Đức, Nhân Duyên mà được sanh nước kia*”**. Nhân duyên bạn có đầy đủ rồi, bạn gặp được Phật pháp, gặp được pháp Đại thừa, nhất là gặp được Kinh Vô Lượng Thọ Tịnh tông, đó là

việc hy hữu không gì bằng. Sau khi duyên đầy đủ, ngay đời này bạn có thể thay đổi được đời sống của bạn hay không thì phải xem thiện căn, phước đức của bạn. Nếu như bạn có thiện căn, có phước đức thì đời sống của bạn lập tức liền thay đổi, trong Phật pháp gọi là “lìa khổ được vui”. Điều này rất là hiện thực, không phải giả. Hiện tại bạn liền lìa khổ, hơn nữa lìa tất cả khổ, được vui viên mãn, bạn nói xem, tự tại đường nào! Thiện căn, phước đức là then chốt.

Cái gì gọi là thiện căn? Thiện căn là thật tín, thật lý giải thông suốt. Tín-Giải là thuộc về thiện căn, Nguyên-Hạnh là thuộc về phước đức. Bạn có nguyện này không? Bạn có chịu làm không? Có cái nguyện này và lại chịu làm theo thì bạn là người đại phước báo, từ nay về sau, bạn không còn trải qua ngày tháng của phiền não nữa, bạn sẽ trải qua đời sống trí tuệ cao độ. Đó chính là trong Phật pháp thường gọi là “*chuyển phiền não thành Bồ Đề*”, đó chính là Trí Thượng Bồ Tát.

Chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển đời sống phiền não của chúng ta trở thành đời sống trí tuệ cao độ, vậy thì đời sống của bạn cùng với chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ không hề khác biệt. Nói đến chỗ này, có lẽ có đồng tu liền hỏi, vậy thì có phải có thể chuyển bản cùng của chúng tôi thành giàu sang hay không? Không phải vậy, bản cùng vẫn là bản cùng, thế nhưng bản cùng mà không khổ, không có phiền não, bản cùng mà an vui, vậy thì tự tại. Nếu như bạn không tin tưởng thì bạn hãy xem qua “Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phở”. Lão hòa thượng Hư Vân đi viếng Ngũ Đài Sơn, phát tâm chân thành, ba bước một lay, lộ trình mấy ngàn dặm, lay hết ba năm mới đến nơi. Trên đường đi Ngài gặp rất nhiều gian khổ, khi Ngài gặp đại nạn, khi gặp trọng bệnh, khi không có người giúp đỡ, thì có một người xin ăn tên là Hóa Tử đến giúp đỡ Ngài, giúp rất nhiều lần, cho nên Lão hòa thượng rất cảm kích đối với ông ấy, hỏi ông ấy tên gọi là gì? Người xin ăn đó nói, ông tên Văn Kiết (Văn của văn chương, Kiết của kiết tường). Hỏi ông ở nơi đâu thì ông ấy nói ông ở dưới núi Ngũ Đài Sơn, Ngài đến Ngũ Đài Sơn thì có thể gặp được tôi. Sau đó Lão hòa thượng lay đến Ngũ Đài Sơn, hỏi thăm mọi người ở đó về một người xin ăn tên Văn Kiết xem có người nào biết hay không? Mọi người đều nói đó là Bồ Tát Văn Thù. Bồ Tát Văn Thù xin ăn, làm người ăn mày, vui vẻ không gì bằng, an vui không gì bằng. Các vị phải nên biết, Phật nhất định sẽ không giúp chúng ta tăng thêm tham-sân-si. Nếu bạn nói, chúng ta lay Phật liền có rất nhiều tiền, có thể làm quan to, vậy bạn hoàn toàn sai rồi. Phật Bồ Tát sẽ không giúp đỡ bạn những thứ này, Phật Bồ Tát giúp đỡ bạn giác ngộ, giúp đỡ bạn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Giác ngộ rồi thì an vui! Người giác ngộ thì gặp gì cũng vui, đó là đời sống trí tuệ cao đẳng. Đời sống

trí tuệ cao đẳng không phải là ở giàu có. Giàu sang hay bần tiện của thế gian, Phật không thể giúp đỡ. Vì sao Phật không thể giúp đỡ? Vì đó là quan hệ nhân quả. Đời trước bạn không có tu nhân bố thí thì đời này không được hưởng thọ của giàu sang. Nếu như Phật có thể giúp được cho bạn, thì chẳng phải là phá vỡ đi định luật của nhân quả rồi sao, làm gì có loại đạo lý này? Những lý lẽ sâu sắc này cùng với sự tương phức tạp chỉ có Phật tường tận, chỉ có Phật thấu đáo, cho nên Phật được gọi là Thánh nhân. Ý nghĩa của “Thánh” là gì? Thâm minh nghĩa lý, đối với sự lý của vũ trụ nhân sanh thông đạt thấu hiểu triệt để thì gọi là Thánh. Nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó. Cho nên Phật dạy chúng ta, nếu như bạn muốn giàu sang, muốn tuổi thọ dài lâu, Phật dạy bạn tu nhân. Bạn chính mình tu nhân thì quả báo sẽ hiện tiền. Nếu như tu nhân rất nỗ lực, rất dũng mãnh, quả báo đó không đợi đến đời sau mà sẽ có được ngay trong đời này, cho nên chúng ta nhất định phải dũng mãnh, tinh tấn thì sẽ chuyển biến nhân quả của chính mình.

Phật chỉ đạo, dạy bảo chúng ta, còn việc thì nhất định chúng ta tự mình phải đi làm. Sau khi chúng ta nghe Phật dạy rồi, không chịu y giáo làm theo thì không còn cách nào, chúng ta không thể chuyển được nghiệp lực. Tuy là không thể chuyển được, nhưng nếu như chân thật thông hiểu Phật pháp, bạn liền tự tại, an lạc, bạn trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, không còn trải qua đời sống của phàm phu nữa. Vì sao vậy? Bạn có trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ từ Quang Anh, Bảo Trạng mà có được, chính là nghe pháp, tu trì mà có được. Thế nhưng vì sao người có trí tuệ, có phước báo, rất thông minh nhưng còn làm ra những việc hồ đồ? Cái lý này rất sâu. Lý là gì vậy? Do nghiệp lực sai khiến, rất đáng sợ! Trong thế xuất thế gian pháp, chúng ta tỉ mỉ quan sát, đều có đủ. Chúng ta thấy được, thậm chí chính mình gặp phải rồi, tâm địa phải bình hòa, nhất định phải tuân thủ giáo huấn của Phật, không được trái phạm. Bạn xem, vào thời nhà Đường, Đường Thái Tông là một vị vua anh minh trong các đế vương nhiều đời ở Trung Quốc. Việc đáng tiếc lớn nhất của cả đời ông là khi ông làm Hoàng đế thì giết chết luôn anh em của ông, đó là vết nhơ của ông trong lịch sử. Đối với thành tích của ông không ai không bội phục, thế nhưng đối với điểm này không có ai tán đồng, không có tình anh em.

Chúng ta lại xem một thí dụ, triều nhà Thanh, Hoàng đế Ung Chánh - con trai của vua Khang Hy, khi Ung Chánh làm Hoàng đế đều đem giết sạch hết anh em của ông, không chừa một ai. Bạn có thể nói ông không có trí tuệ, không có phước báo chẳng? Ông không hiểu Phật pháp sao? Hiểu! Hoàng đế nhà Thanh

đều là tín đồ Phật giáo thuần thành, đều có rất nhiều Quốc sư hướng dẫn. Nghiệp lực thật không thể nghĩ bàn!

Chúng ta ngày nay trong thế pháp và Phật pháp kém xa so với quá khứ, không xem trọng giáo dục đạo nghĩa, phong tục phương Tây đã ngấm vào người chúng ta, đem truyền thống cổ xưa của chúng ta phá bỏ hết. Người Trung Quốc ngày trước, từ nhỏ được tiếp nhận giáo dục “Trung, Hiếu, Nhân, Ái, Tín, Nghĩa, Hòa, Bình”. Xã hội ngày trước nói đạo nghĩa, nói nghĩa khí, xã hội phương Tây ngày nay là nói lợi hại. Nói lợi hại thì đáng sợ, vừa có lợi thì lập tức đổi tâm, đạo nghĩa không còn. Việc này hiện tại gần như nơi nào chúng ta cũng đều có thể xem thấy, rõ ràng nhất là ở Mỹ có rất nhiều công ty, trong công ty này có rất nhiều nhân tài chuyên nghiệp, công ty khác biết được liền lôi kéo qua, họ sẽ cho rất nhiều đãi ngộ, thế là từ chức nơi này, đến nơi kia nhậm chức liền, thấy lợi liền quên nghĩa. Việc này Trung Quốc ngày trước không có, cho dù bạn đãi ngộ họ có cao hơn, họ cũng không thể thay đổi, người có tình cảm, người có đạo nghĩa không thể nào làm như vậy, thế nhưng giáo dục của phương Tây cho rằng đó là việc rất bình thường. Ngày nay chúng ta thấy được đã quá nhiều, cũng thấy được rất bình thường, con người rất dễ dàng biến chất, rất dễ dàng đổi tâm, bạn thử nghĩ xem, xã hội này làm sao mà không loạn? Mọi người đều nhìn thấy lợi, đạo và nghĩa không còn.

Hiện tại nói đến chỗ này, chúng ta không thể không bội phục người Nhật Bản. Tôi đối với người Nhật Bản thật là bội phục năm vóc sát đất (tuy là ngày trước họ ức hiếp người quá đáng). Người Nhật Bản ở xã hội ngày nay còn có đạo nghĩa, tuy công ty rất là suy thoái nhưng công nhân không nhẫn tâm rời bỏ đi, họ vẫn phải hỗ trợ công ty, họ sẽ không bỏ chạy đi nơi khác (cái gốc này là văn hóa của Trung Quốc, họ còn có thể giữ gìn). Công nhân có việc không vừa lòng đối với ông chủ, đối với công ty thì kháng nghị lên, họ chỉ kháng nghị, họ không bãi công, trên đầu họ đeo một miếng vải trắng. Ông chủ xem thấy liền biết được họ có ý kiến rồi, thế là ông chủ vội vàng triệu tập hội nghị để giải quyết. Giải quyết rất ôn hòa, họ không bãi công. Không như ở nước ngoài, người ngoại quốc khi không vừa lòng thì lập tức bãi công. Vừa bãi công thì đôi bên đều bị tổn thất. Ngày nay chúng ta ở trong xã hội này còn có thể xem thấy một chút nghĩa khí. Ngoài Nhật Bản ra, các nơi khác không còn xem thấy. Loại đạo nghĩa này mới chân thật biết được tri ân báo ân. Thế nhưng giáo dục phương Tây ân nghĩa không có, họ không biết được cái gì là ân, không biết được cái gì là nghĩa thì làm sao có thể nói đến báo ân! Vậy thì hoàn toàn không thể nói đến. Giáo dục của Phật pháp

tuy tốt đến như vậy, nếu như thiện căn, phước đức của họ không đủ, họ nghe rồi cũng tin tưởng, thế nhưng người khác nói vài câu thì họ lập tức liền không tin tưởng. Hiện tại ở thế gian này, trên Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*Tà sư nói pháp như Hằng hà sa*”. Bạn không có trí tuệ cao độ, mê hoặc của năm dục sáu trần ở bên ngoài, nếu bạn có thể không động tâm, tôi thường hay nói cho đồng tu trong nội bộ chúng ta nghe, “*bạn là Bồ Tát tái sanh*”, bạn không phải là người phạm. Người phạm thì làm gì có thể không bị động tâm, làm gì mà không bị mê hoặc chứ? Bạn bị động tâm, bạn bị mê hoặc là hiện tượng bình thường. Thế xuất thế gian pháp đều là như vậy, bạn tiếp xúc được những cảnh giới này mà không động tâm thì bạn không phải là người bình thường, bạn không phải là người phạm, người phạm thì làm gì mà không bị động tâm! Bạn nhận được giáo dục hiện tại, xem thấy lối sống của xã hội hiện tại thì tự nhiên bạn liền bị nó ảnh hưởng, tự nhiên bạn liền bị nó xếp đặt. Cho nên chỉ có một phương pháp, ở trên Kinh này nói Hiền Hộ, bạn phải hiểu được chính mình nên làm thế nào bảo hộ chính mình thành tựu đạo nghiệp ở ngay trong một đời này. Nhất định phải trải qua đời sống trí tuệ cao độ, quyết định không thể dùng cảm tình mà làm việc.

9. Vị thứ chín, Tịch Căn Bồ Tát

Chỉ có trí tuệ cao độ mới có thể vào được thiền định sâu. Vị Bồ Tát này đại biểu tịch diệt cảnh trí, là đại định mà trên quả địa Như Lai chứng được, là Thủ Lăng Nghiêm đại định mà trên Kinh Lăng Nghiêm nói, là Hoa Nghiêm Tam Muội mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói, Sư Tử Phấn Tót Tam Muội là đại định của quả địa Như Lai.

“*Căn*” là nói sáu căn, “*Tịch*” là thanh tịnh tịch diệt. Định tịch diệt so với định của Vô Sanh Pháp Nhãn còn sâu hơn. Chúng ta xem thấy trên Kinh Nhân Vương, Vô Sanh định thì đã rất sâu rồi, đây là Bồ Tát Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa chứng được. Bồ Tát Thất Địa chứng được là hạ phẩm vô sanh pháp nhãn, Bát Địa là trung phẩm, Cửu Địa là thượng phẩm. Tịch Diệt định là Bồ Tát Pháp Vân Địa, Bồ Tát Thập Địa chứng được hạ phẩm, Bồ Tát Đẳng Giác là trung phẩm, quả địa Như Lai là thượng phẩm. Đương nhiên những Bồ Tát ở chỗ này đều là Đẳng Giác Bồ Tát tại gia, không phải là phạm phu, cho nên Chí Thiểu An trên Kinh Nhân Vương nói, Tịch Diệt định này của họ cũng là trung phẩm, thành Phật là thượng phẩm. Ngài là trung phẩm, đã đạt đến đỉnh cao nhất của Bồ Tát.

Định do đâu mà có? Định từ huệ mà có, bạn không có Diệu Trí Vô Thượng thì bạn làm sao có thể chứng được Tịch Diệt Cảnh Trí? Còn định cùng huệ là hỗ

trợ lẫn nhau, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Định có thể giúp cho huệ, huệ có thể giúp cho định. Huệ là nhìn thấu. Như thế nào thì gọi là nhìn thấu? Hiểu rõ chân tướng sự thật là nhìn thấu. Định là bạn ở trong hiện tượng thực tế, bạn có thể như như bất động, chính là trên Kinh Kim Cang đã nói: “*Bất thủ u tướng như như bất động*”. Bất thủ u tướng là không chấp tướng. Ngoài không chấp tướng, trong không động tâm, đó là thiền định. Công phu thiền định của bạn sâu, giúp cho bạn nhìn thấu, cũng chính là chân tướng sự thật càng ngày càng rõ ràng, càng ngày càng tường tận, càng ngày càng nhìn thấy được thấu triệt. Càng thấy được thấu triệt thì sức định của bạn sẽ càng sâu.

Phàm phu thành Phật, từ trên nguyên lý mà nói, chính là định cùng huệ. Bình thường chúng ta nói định - huệ thì mọi người khó hiểu, nghĩ đến định - huệ này, đại khái không phải là phàm phu có thể học, làm cho họ cảm thấy quá sâu, quá thần bí, cho nên chúng ta đổi cách nói khác là “nhìn thấu, buông bỏ” thì mọi người dễ hiểu. Nhìn thấu là huệ, buông bỏ chính là định. Nhìn thấu chính là hiểu rõ chân tướng sự thật, buông bỏ là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là bao gồm tất cả căn gốc của nghiệp tập phiền não. Bạn xem, Thiền tông thường nói tu từ căn bản, Giáo Hạ cũng không ngoại lệ, chúng ta phải tu từ căn bản. Căn bản là gì vậy? Căn bản chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thả đều buông bỏ, bạn liền thành Bồ Tát, liền thành Phật. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mỗi ngày đang thêm lớn thì thật đáng sợ, thêm lớn những thứ này thì không thể không tạo nghiệp, tạo nghiệp thì không thể không thọ báo. Việc này chúng ta không thể không biết. Trong Kinh điển Phật hết lời khuyên bảo chúng ta, chúng ta không thể xem như trò đùa, phải nghĩ lại, phải đi làm, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Phật răn dạy người mới học giới luật rất tinh nghiêm, vì sao vậy? Chúng ta vẫn chưa hiểu chuyện, cũng giống như trẻ nhỏ vậy, trẻ nhỏ ba-bốn tuổi không biết chuyện, vào nhà trẻ, cô giáo nhất định phải dạy cho chúng rất nhiều qui củ, phải ở bên cạnh chúng xem chừng, khiến cho chúng tập thành thói quen, không phạm lỗi lầm, bồi dưỡng căn cơ của chúng. Phật pháp cũng không ngoại lệ, người sơ học nhất định phải vâng giữ lời răn dạy của Phật. Sau này bạn có định, có trí huệ rồi thì tự nhiên bạn liền có thể tự làm chủ, Phật không cần phải chăm lo cho bạn đến như vậy.

Trong danh hiệu của những Bồ Tát này hàm chứa nghĩa lý vô lượng vô biên, không có cùng tận. Mười sáu vị Bồ Tát đều là tám gương tốt cho thế gian chúng ta. Chúng ta học Phật thì phải học ở các Ngài, hướng đến các Ngài học tập. Vậy

ý nghĩa danh hiệu của các Bồ Tát bạn không hiểu thì phải làm sao? Kinh văn phía sau có nói những ý nghĩa này rồi. Danh hiệu là tổng cương lĩnh của toàn Kinh, về sau Kinh đọc quen thuộc rồi, vừa nhìn thấy danh hiệu Bồ Tát này chính mình liền nắm được cương lĩnh, liền biết được ngay trong cuộc sống thường ngày phải trải qua ngày tháng như thế nào, làm việc ra sao, đối nhân, xử thế, tiếp vật sao cho đúng, tránh được tất cả lỗi lầm, thành tựu vô lượng vô biên công đức thù thắng. Đó là chân thật trang nghiêm tự thân, trang nghiêm hoàn cảnh đời sống của chính mình, như Tỳ Lô Giá Na Như Lai trong Kinh Hoa Nghiêm, như Thế giới Tây Phương Cực Lạc trên Kinh A Di Đà đã nói. Đó đều là quả báo của chính mình. Hiểu được tu nhân như thế nào thì có quả báo như thế đó, “nhân duyên quả báo không sót mảy trần”. Cho nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, chúng ta phải có trách nhiệm đối với xã hội. Chúng ta khởi lên một ý niệm, toàn thể xã hội đều sẽ học theo ta như thế thì xã hội này có được an định hay không? Đó là ảnh hưởng chánh diện, còn ảnh hưởng phụ nữa thì chúng ta không thể không biết.

Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền danh ngôn chí lý. Giáo huấn của Phật pháp cùng giáo huấn của thế gian không giống nhau. Thí dụ nói, pháp thế gian là “*thù giết cha không đội trời chung*”, đó là pháp thế gian, việc này nhất định phải báo thù, bạn không báo thù người trong xã hội sẽ nói bạn bất hiếu. Còn giáo dục của thánh nhân thế gian thì bạn báo thù là không sai, việc ở thế gian pháp là việc đương nhiên, nhưng nếu như con người này đang làm quan, đang tại chức thì bạn không thể báo thù. Vì sao không thể báo thù vậy? Bởi vì hiện tại họ đang là công chức, là vì đại chúng xã hội phục vụ, nếu bạn báo thù thì xã hội sẽ không có người phục vụ, cho nên thù này của bạn không thể báo. Đợi lúc nào thì báo vậy? Đợi ngày nào mà họ không còn tại chức nữa, lúc đó thì bạn mới báo thù được, vì sao vậy? Họ đã không còn vì xã hội đại chúng phục vụ nữa, chúng ta mới đến nói việc riêng. Qua đó có thể thấy được, mỗi niệm vì xã hội, mỗi niệm vì lợi ích của đại chúng, đó là thánh nhân thế gian dạy mọi người. Phật pháp dạy thế nào vậy? Phật pháp dạy nhất định không được báo thù, vì sao vậy? Vì ngay đời này bạn báo thù họ, đời sau họ lại báo thù lại bạn, đời đời kiếp kiếp báo tới báo lui không hề ngừng dứt, hơn nữa oán cừu này càng kết càng sâu. Cho nên, Phật dạy chúng ta không nên báo thù. Phật cũng biểu diễn cho chúng ta xem, các vị đã đọc được câu chuyện về Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể trên Kinh Kim Cang (trên Kinh Kim Cang chỉ là nêu sơ qua thôi, ở trong Kinh Đại Niết Bàn, câu chuyện này ghi chép lại tỉ mỉ một số nhân quả trong đó). Vị Nhẫn Nhục tiên nhân đó chính là

Thích Ca Mâu Ni Phật khi chưa thành Phật, khi còn làm Bồ Tát, Ngài tu Nhẫn Nhục Ba La Mật.

Ca Lợi Vương (Ca Lợi là tiếng phạn, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là bạo quân, hôn quân vô đạo, không nói lý) gặp được một người tu hành trên núi, ông đem Ngài xử tử lăng trì (lăng trì là dùng dao nhỏ cắt từng miếng từng miếng thịt trên thân xuống). Xử tử như vậy nhưng Nhẫn Nhục tiên nhân có ý niệm báo thù hay không? Không có, một chút oán hận cũng không có. Đó là Phật dạy cho chúng ta, không có một chút oán hận, không hề có tâm báo thù. Vừa có tâm báo thù, chúng ta là phạm phu, chúng ta quyết định đọa lạc, chúng ta không hề nghe lời của Phật, chúng ta không rõ giáo lý. Không hề báo thù, oan gia nên giải không nên kết. Họ báo thù đối với ta, ta hiểu rõ, tất cả đều nghĩ là đang trả nợ, cái kết của ta từ đây coi như trả xong, đời sau gặp lại hân hoan vui mừng, kết đã giải rồi mà. Không kết oán thù với tất cả mọi người, tất cả đều nghĩ là đang trả nợ, bạn xem cái tâm này của ta thanh tịnh biết bao, rất tự tại, mãi mãi giữ gìn Thanh tịnh – Bình đẳng – Giác. Đó là tu nguyên tắc của Tịch Căn, thành tựu pháp môn bất nhị của Tịch Căn. Người khác hủy báng ta, nghe rồi ta hoan hỉ; người khác nhục mạ ta, ta hoan hỉ tiếp nhận; người khác hãm hại ta, ta cũng hoan hỉ tiếp nhận. Đại Sư Ấn Quang nói: *“Hại bạn đến nhà tan người chết, hại bạn đến ngũ mã phanh thây đều cũng không oán trời trách người, quyết không oán hận người đã hại ta”*. Không oán hận, phải xem việc này như thế nào vậy? Chính trong mạng chúng ta phải gánh chịu việc này thì tâm liền định. Dem tâm như vậy niệm Phật thì đều được vãng sanh, bị hãm hại mà chết vẫn là phải vãng sanh, vì sao vậy? Phật Bồ Tát tôn kính bạn, thiên địa quỷ thần tôn kính bạn. Đây là Phật nói, chúng ta phải học Phật. Thánh nhân xuất thế gian cùng thánh nhân thế gian không giống nhau. Thánh nhân thế gian không rời khỏi tình chấp, còn thánh nhân xuất thế gian không còn tình chấp nữa, hoàn toàn đem tình chuyển biến thành trí tuệ vô thượng, cho nên đời sống của họ là trí tuệ cao độ, định lực cao độ. Tịch Căn hiển thị định lực cao độ.

Thực tế mà nói, Phật pháp Đại thừa nói đến chỗ này đã tương đối viên mãn, phía sau không cần nói nữa, đã đến được cảnh giới Như Lai quả địa. Nếu như chúng ta nói phước huệ, thì Trí Thượng là đại biểu trí tuệ, Tịch Căn là đại biểu phước. Các vị phải nên biết, định mới là phước chân thật, tâm thanh tịnh là đại phước báo. Vì sao phía sau còn có mấy vị Bồ Tát nữa? Thực tế mà nói là cần phải có, vì một vị Bồ Tát thông thường muốn đạt đến được cảnh giới như vậy không phải là việc dễ dàng, cho dù đạt đến được cảnh giới này cũng rất khó viên mãn.

Chúng ta xem thấy rõ ràng trong Kinh Hoa Nghiêm, Trí Thượng cùng Tịch Căn Pháp Thân Đại Sĩ đều đã chứng được, Viên Giáo Sơ Trụ đã chứng được, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Trí tuệ phước đức ở trong cái nhìn của chúng ta, từ trong mười pháp giới mà xem, họ đều đạt đến được viên mãn, thế nhưng viên mãn mà không phải cứu cánh viên mãn. Cho nên, ở Thế giới Hoa Tạng, ở trong Pháp Giới Nhất Chân còn có Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, còn có bốn mươi một ngôi thứ. Bốn mươi một ngôi thứ này phải từ từ tu đến cứu cánh viên mãn, phải mất bao nhiêu thời gian? Trên Kinh Phật nói là “*ba A Tăng kỳ kiếp*”, rất dài, không đơn giản. Pháp Thân Đại Sĩ tu hành còn phải trải qua ba A Tăng kỳ kiếp, Phật ở ngay chỗ này hiện rõ đại từ đại bi, dạy những Pháp Thân Đại Sĩ này lập tức thành Phật, hà tất phải lãng phí nhiều thời gian đến như vậy? Làm thế nào để lập tức thành Phật? Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc! Cho nên ở trên Hội Hoa Nghiêm, sau cùng Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc chính là mấy vị Bồ Tát phía sau biểu thị ra “cầu sanh Cực Lạc”. Pháp Thân Đại Sĩ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vãng sanh thượng thượng phẩm Cõi Thật Báo. Đến thượng phẩm Cõi Thật Báo thì liền thành tựu, chân thật là đem ba A Tăng kỳ kiếp rút ngắn lại thành một niệm. Bạn nói xem, việc này thù thắng dường nào, thật là không thể nghĩ bàn.

10. Vị thứ mười, Tín Huệ Bồ Tát

11. Vị thứ mười một, Nguyên Huệ Bồ Tát

12. Vị thứ mười hai, Hương Tượng Bồ Tát

Ba vị Bồ Tát này đại biểu ba điều kiện tu hành của Tịnh tông là “*Tín-Nguyên-Hạnh*”.

Bạn phải thật tin tưởng. Tin tưởng điều gì? Tin tưởng A Di Đà Phật, tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta. Cách tin phải thế nào vậy? Làm thế nào cụ thể thực tiễn? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là A Di Đà Phật nói qua y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, ngay trong đó có Tánh, có Tướng, có Lý, có Sự, có Nhân, có Quả. Chúng ta thấy đều tin tưởng, mỗi câu mỗi chữ đều tin sâu không nghi, vậy mới gọi là tín. Nếu không phải tin được như vậy, người niệm Phật tuy nhiều, người tu hành tuy nhiều, nhưng người vãng sanh thì không nhiều. Do nguyên nhân gì vậy? Vì họ chưa thật tin, cái tin đó của họ là mê tín, đây là nói lời thành thật, không

phải lời khách sáo. Mê tín có thể vãng sanh hay không? Mê tín nếu như thật mê thì có thể vãng sanh, giả mê thì không thể vãng sanh. Thật mê là thế nào? Thật mê họ không có hai niệm, bạn bảo họ niệm A Di Đà Phật thì trong lòng họ chỉ có A Di Đà Phật, niệm Phật hai giờ đến sáu giờ, một ngày từ sớm đến tối chỉ A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, một vọng niệm khác cũng không có, vậy thì được, vậy thì họ có thể vãng sanh. Họ vãng sanh phẩm vị còn tương đối cao. Thế nào gọi là không thật tin, không phải thật mê tín? Tuy tin tưởng, nhưng một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy; còn có rất nhiều phân biệt, chấp trước; còn có thị phi nhân ngã; còn có tham-sân-si-mạn xen tạp trong đó, sự mê tín đó không thể vãng sanh. Cho nên các vị phải biết, một trăm phần trăm người vãng sanh nhất định phải tin tưởng từng câu từng chữ trong bộ Kinh này. Chúng ta phải đem từng câu từng chữ trong bộ Kinh này thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

Lần này tôi ở đây diễn giảng không giới hạn thời gian, bộ Kinh này giảng hai năm, ba năm không hề gì. Các vị cùng nhau đến nghe, không nhất định phải nghe hết, bạn nghe một lần có thọ dụng một lần. Một lần hiểu rồi, một lần ghi nhớ rồi, một lần có thể phụng hành thì cả đời bạn thọ dụng không cùng tận, huống hồ là mỗi lần giảng bạn đều đến nghe. Nếu mỗi kỳ giảng đều đến nghe thì lợi ích vô biên, đó cũng đều là do thời tiết nhân duyên mà được. Đồng tu phương này chúng ta có duyên đặc biệt thù thắng. Tôi không hề nghĩ đến là tôi đến Singapore cùng mọi người tỉ mỉ giảng qua một lần, duyên quá thù thắng! Tôi cũng không nghĩ rằng mình có thể giảng được tỉ mỉ đến như vậy. Đây là do Tam Bảo gia trì, việc này không phải sức người. Các vị ở nơi đây nghe được hoan hỉ cũng là được Tam Bảo gia trì; không có Tam Bảo gia trì, bạn nghe cũng không hiểu. Bạn chân thật nghe hiểu, nghe thấu suốt là do Phật Bồ Tát gia trì. Có thể thấy được chúng ta cùng Thế giới Tây Phương, cùng A Di Đà Phật có duyên này rất sâu, chỉ cần đem thiện căn, phước đức vô lượng kiếp của chính mình đào tìm ra được, thì ngay đời này chúng ta liền có thể vĩnh thoát luân hồi, liền có thể thành Phật, làm Tổ, tham gia câu lạc bộ A Di Đà Phật, chúng ta đến làm hội viên. Bạn nói xem tự tại dường nào, hạnh phúc biết bao! Cho nên, “*Tín*” không phải là một sự đơn giản.

Năm xưa, sau khi học Phật được bảy năm, tôi mới xuất gia. Khi tôi vừa xuất gia thì liền đến Phật Học Viện giảng Kinh. Sau hai năm giảng Kinh, tôi mới thọ giới. Khi thọ giới rồi tôi đến Đài Trung để lạy thầy tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đến bái kiến thầy. Vừa thấy mặt tôi, thầy liền chỉ vào tôi nói: “*Ông phải tin Phật!*”. Tôi ngẩn người ra, vì sao thầy chỉ nói “ông phải **Tin Phật**” vậy? Sau đó

tôi ngồi xuống, thầy giải thích với tôi: “*Có rất nhiều người xuất gia, tuổi trẻ xuất gia đến bảy, tám mươi tuổi rồi cũng chưa tin Phật. Họ cũng biết giảng Kinh, giảng cũng được hoa trời rơi rụng, vì sao mà không tin Phật? Những gì Phật nói trên Kinh một chữ họ cũng không làm được, đó không phải là tin Phật*”. Không tin Phật thì không có tín, tín không có thì nguyện-hạnh cũng không có, làm sao có thể vãng sanh? Cho nên, Ngài nói: “*Việc này vô cùng quan trọng*”. Lão sư đặc biệt nhắc nhở, cảnh sách, nhất định phải tin tưởng.

Tín thì thật có thể lý giải, có thể thông suốt, có thể y giáo phụng hành, vậy mới gọi là Tín. Hay nói cách khác, Tín-Nguyện-Hạnh là một mà ba, ba mà một. Bạn nói bạn có Tín, thế nhưng bạn không có Nguyện, không có Hạnh, thì cái Tín đó là giả, không phải thật. Bạn nói bạn có Nguyện, có Nguyện mà không có Tín, không có Hạnh, thì cái Nguyện của bạn là giả. Hạnh, mỗi ngày bạn niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... nhưng bạn không có Tín, không có Nguyện, thì bạn niệm A Di Đà Phật cũng là giả. Trong Tín nhất định phải có Nguyện-Hạnh, trong Nguyện nhất định có Tín-Hạnh, trong Hạnh nhất định phải có Tín-Nguyện, “*một mà ba, ba mà một*”, cái đánh ba chân, thiếu một cái thì ngã đổ. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu, nhất định phải nỗ lực mà làm, đối với từng câu từng chữ trên Kinh này thâm tín không hoài nghi, quyết định không dám trái phạm. Trên Kinh Phật dạy chúng ta làm, chúng ta cố gắng nỗ lực mà làm; Phật nói những gì không nên làm, chúng ta quyết định không nên làm, vậy chúng ta mới được gọi là “chân Tín, chân Nguyện, chân Hạnh”, đó mới là học trò tốt của A Di Đà Phật, liền có thể được A Di Đà Phật hộ niệm. A Di Đà Phật hộ niệm bạn, bạn phải nên biết là tất cả chư Phật đều rất tôn kính, đều rất ngưỡng mộ A Di Đà Phật, Ngài là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, hay nói cách khác, bạn là học trò thật, đệ tử thật của A Di Đà Phật, bạn tự nhiên liền được tất cả chư Phật hộ niệm, vậy còn phải lo lắng gì chứ? Còn gì mà không chịu buông bỏ? Tiền tài của chúng ta, của cải của chúng ta, nhà đất của chúng ta bị người khác xâm chiếm rồi, bị người khác đoạt đi rồi, bạn có lo lắng hay không? Người chân thật tín-nguyện-hạnh thì không lo lắng. Phật bảo chúng ta buông bỏ mà, đó là chính ngay lúc để buông bỏ. Khi chưa có người đến đoạt lấy, ta thật là không thể buông bỏ; khi người vừa đoạt lấy, vậy thì quá tốt, một lòng niệm Phật không hề có việc gì hết, đó chẳng phải là tăng thượng duyên tốt hay sao? Họ đến giúp ta một tay, nâng ta cao lên thêm một bước, ta muốn đi lên mà vẫn không thể đi, họ đưa một tay đẩy chúng ta lên trên. Không những không hận người đoạt lấy những của cải của ta, mà trái lại còn cảm kích, cảm ân. Không có họ, ta rất khó xả. Họ làm như vậy, ta không xả không

được. Khi ta vừa xả ra thì gần thêm một bước với Phật A Di Đà, bạn nói xem tự tại dường nào, làm gì có chuyện không hoan hỉ chứ? Bạn nghĩ lại xem, “*mọi thứ không thể đem, chỉ có nghiệp theo mình*”, khi đến lúc lâm chung thì có thứ gì có thể mang đi được đâu? Không mang đi được thứ gì, cho nên khi đến lúc lâm chung bạn phải xả, hiện tại xả được sạch trơn không phải càng tốt hơn hay sao?

Ở trong Kinh điển, Phật nói với chúng ta, đồ vật của chúng ta bị kẻ khác cướp đi, họ cướp đi thì là của họ, ta không thể lấy nó lại được, vì nếu bạn lấy trở về thì bạn đã phạm giới trộm. Họ cướp lấy của bạn là họ ăn trộm, họ đã phạm giới trộm, nếu bạn đi tìm nó trở lại thì bạn lại phạm giới trộm, cho nên sau khi xả hết rồi thì không nên nghĩ nữa. Nếu như họ tặng lại cho bạn thì đó là bố thí, còn họ đoạt lấy rồi chính là tài vật của họ. Họ trộm thì họ có nhân quả của họ, nếu như chúng ta lấy trở lại, chúng ta cũng phạm giới trộm, chúng ta cũng phải đọa lạc. Trong đây lý cùng sự tương đối vi tế, chúng ta không thể không biết. Họ cướp lấy đồ của tôi đi, vì sao tôi không thể giựt nó lại chứ? Người thế gian đều cho đó là hợp lý, thế nhưng Phật nói không hợp lý. Bạn tỉ mỉ mà suy xét xem, Phật nói có đạo lý, nhất định phải tuân thủ giáo huấn của Phật Đà.

Chúng ta sống ở thế gian này, thực tế mà nói rất là ngắn ngủi. Lần này tôi từ Úc châu trở lại, buổi tối hôm đó, ở Nha Long bị cúp điện khoảng hai-ba tiếng đồng hồ. Nơi cửa tam quan của chúng ta có ba cây Tiên Nhân Chương nở ra hai mươi mấy đóa hoa. Việc này trước đây chúng tôi chưa từng thấy qua, Tiên Nhân Chương nở hoa là rất hiếm thấy. Hoa nở ra là màu trắng, giống như hoa sen vậy. Tôi bảo Pháp sư Ngô Hạnh chụp hình, thầy đã chụp hai mươi mấy tấm. Sau khi chụp hình, rửa ra thì không hề thấy có hoa. Tôi bảo mọi người xem, các vị xem rồi có chỗ ngộ nào không? Sau khi mọi người xem xong, dường như đều không có giác ngộ, vậy thì bạn không hề thấy được gì. Tôi nhìn thấy hoa này có sự cảnh giác cao độ, tôi có chỗ ngộ, đó là ngộ vạn pháp vô thường, sát na sanh diệt. Bạn xem thấy tấm phim chụp này về sau vĩnh viễn sẽ không còn thấy nữa. Lần này chính là như vậy, chính ngay lúc ấn máy chụp hình, ngay sát na đó, ta mới biết được sinh mạng ngắn ngủi đến như vậy, vì sao phải tạo nghiệp? Sinh mạng chúng sanh chúng ta chính là một sát na đó. Sát na, sát na, chúng ta gọi là tướng tiếp nối, như trên Kinh Kim Cang nói: “*Như sương cũng như chớp*”, như chớp là nói chân tướng, như sương là nói tướng tiếp nối, cho nên có thứ nào mà không đang nói pháp chứ? Tiên Nhân Chương nở hoa, nói pháp cho chúng ta; nói cho chúng ta nghe “*vạn pháp vô thường, như sương cũng như chớp*”, chẳng phải là đang nói Kinh Kim Cang cho chúng ta hay sao? Chúng tôi xem thấy là Kinh Kim Cang

Bát Nhã, các vị ở nơi đó xem, tâm luôn là nghĩ vớ nghĩ vẩn. Học Phật cùng không học Phật khác nhau chỗ này. Bạn có thể thâm nhập như vậy, bạn mới biết được sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, cảnh giới nào không là “*Đại Phương Quảng*” chứ? Cảnh giới nào không phải là “*Phật Hoa Nghiêm*”? Cảnh giới nào không phải là “*Vô Lượng Thọ*”? Cảnh giới nào không phải là Thanh tịnh-Bình đẳng-Giác? Tất cả đều ngay trước mắt, chỉ do bạn không nhận ra. Nếu bạn nhận ra, bạn mới hiểu được những gì trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói. Chư Phật Như Lai giảng Kinh nói pháp, trần thuyết, sát thuyết từ trước đến giờ chưa từng gián đoạn, tận hư không khắp pháp giới, bất cứ lúc nào nơi nào cũng đều đang nói pháp. Tất cả pháp ở đâu vậy? Tất cả pháp chính là ngay trong sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Tiếc là chúng ta không nhìn thấy được. Nhắc nhở cho bạn giống như tia chớp vậy, sáng lên một tí, chớp lên một cái rồi thì không còn nữa, lại tối đen, lại mê muội. Bạn có thể gìn giữ một niệm sáng suốt đó của bạn, đó gọi là công phu; giữ gìn một niệm trí tuệ, giữ gìn một niệm cảnh giác, đó chính là trí tuệ cao độ. Cho nên trong “tín-nguyện-hạnh”, nguyện của chúng ta là nhất định phải sanh Tây Phương Tịnh Độ. Điều này là vô cùng quan trọng, vì sao vậy? Không sanh Tây Phương Tịnh Độ, cho dù ra khỏi mười pháp giới chúng được Pháp Thân Đại Sĩ, còn phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp mới có thể viên thành Phật đạo, không cần nói thoát khỏi mười pháp giới không dễ dàng, mà thoát khỏi sáu cõi cũng đã không dễ dàng, nói thêm một điều hơi khó nghe, các vị nhất định phải nên biết, thoát khỏi ba đường ác cũng đã không dễ dàng.

Ngày nay chúng ta xem thấy rất đông chúng sanh tạo tội nghiệp ba đường ác. Ba đường ác là tội nghiệp gì? Ở trên Kinh Đại-Tiểu thừa, Phật thường nói (gần như mỗi bộ Kinh đều nói), Phật mỗi ngày đều nhắc nhở chúng ta “*năm giới mười thiện*”.

“**Thân nghiệp**” là sát sanh, trộm cắp, tà dâm (trong năm giới có “uống rượu”).

“**Khẩu nghiệp**” là vọng ngữ (vọng ngữ là ức hiếp chúng sanh, không nói lời thành thật), nói hai lời (hai lời là khiêu khích phải quấy), ỷ ngữ (là lời nói bóng bẩy lừa gạt chúng sanh) và ác khẩu (là lời nói thô lỗ, mắng người).

“**Ý nghiệp**” thì có tham, sân, si.

Bạn tạo ra mười ác nghiệp này, quả báo sẽ ở nơi ba đường khổ. Hiện tại tuy là chưa đọa vào trong ba đường, nhưng trong ba đường đã ghi chú rồi, đã đánh dấu rồi, không cần đợi lâu thì phải đi thọ báo thôi. Ai không đọa ba đường? Người

không tạo mười ác nghiệp thì sẽ không đọa ba đường. Người mà không tạo mười ác nghiệp, trái lại còn tu mười thiện nghiệp là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không thù dật, không tham, không sân, không si, thượng phẩm mười thiện thì sanh lên trời; trung phẩm mười thiện là phước báo ở đời sau, đời sau vẫn là được thân người, hưởng phước báo nhân gian. Ngày nay, chúng ta thấy hiện tại người hưởng phước thế gian này đều là do quá khứ có công tu năm giới mười thiện, phú quý này của họ là phước báo của họ.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ